

**TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19/02/2021

*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Dung và ông Trịnh Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX - ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đồng Mục, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H1 - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đồng Mục, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” ngày 21/9/2020 và tại bản tự khai ngày 16/10/2020, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ tháng 01 năm 1999 nhưng đến ngày 01/11/2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời, cờ bạc lô đề, không

quan tâm đến gia đình vợ con. Chính vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Lê Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cải thiện được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Bùi Văn H2, sinh năm 1999; Bùi Thị H3, sinh ngày 29/11/2003 và Bùi Thị Thanh H4, sinh ngày 02/10/2012. Hiện nay cháu Bùi Văn H2 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Chị H đề nghị anh H1 nuôi dưỡng cháu H3, chị H nuôi dưỡng cháu H4, hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 mảnh đất tại thửa 175, tờ bản đồ số 7 ở thôn Đồng Mục, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa diện tích 1619,4 m<sup>2</sup> (trong đó 400m<sup>2</sup> đất ở và 1219,4m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) và trên khu đất xây dựng 02 ngôi nhà cấp 4 và công trình phụ. Khi ly hôn chị H yêu cầu chia đôi tài sản chung của vợ chồng và đề nghị được sở hữu 1 nhà cấp 4 và sử dụng ½ diện tích đất của vợ chồng.

- Về công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia trách nhiệm trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu về con chung. Chị H đề nghị được nuôi 02 con chung là Bùi Thị H3 và Bùi Thị Thanh H4, không yêu cầu anh H1 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn H1 đã được nhận thông báo thụ lý vụ án nhưng anh H1 không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Anh H1 cũng đã nhận được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải nhưng anh H1 cố tình không đến làm việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H1 nhưng tại phiên tòa ngày 22/01/2020 anh H1 vắng mặt. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh H1 vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H1.

+ Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị H3 sinh ngày 29/11/2003 và Bùi Thị Thanh H4, sinh ngày 02/10/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H1 không PH2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị H.

+ Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lê Thị H.

### **NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn đối với Bùi Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “ Ly hôn, tranh chấp về con chung và chia tài sản chung khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Bùi Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 01 tháng 11 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H1 không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chính vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Lê Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể cải thiện được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn H1. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 21/10/2020 tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh H1 cư trú xác định: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh H1 có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 đến nay.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị H được ly anh H1 là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 03 con chung là: Bùi Văn H2, sinh năm 1999; Bùi Thị H3, sinh ngày 29/11/2003 và Bùi Thị Thanh H4, sinh ngày 02/10/2012. Hiện nay con chung là Bùi Văn H2 đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H3 và cháu H4, không yêu cầu anh H1 phải

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Thấy rằng: Hai con chung là Bùi Thị H3 và Bùi Thị Thanh H4 hiện tại đang sống cùng chị H. Nguyên vọng của các con chung mong muốn được ở với mẹ. Chị H hiện tại đang có việc làm và thu nhập ổn định. Nhằm đảm bảo, ổn định cuộc sống sinh hoạt và học tập cho các cháu vì vậy giao hai con chung là Bùi Thị H3 và Bùi Thị Thanh H4 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh H1 phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, đây là sự tự nguyện của chị H, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị H đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Chị H không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng. Đây là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng chị H, anh H1 là phù hợp.

[5] Về công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Căn cứ vào đơn xác nhận của UBND xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/01/2021 xác định hộ gia đình chị H, anh H1 thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vì vậy miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều

81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của chị Lê Thị H.

2 - Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Bùi Văn H1.

3 - Về con chung:

3.1. Giao con chung là Bùi Thị H3 sinh ngày 29/11/2003 và Bùi Thị Thanh H4, sinh ngày 02/10/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

3.2. Anh H1 không pH2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3.3. Anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

4 - Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn cho chị Lê Thị H.

Trả lại cho chị Lê Thị H số tiền nộp tạm ứng án phí ly hôn và tạm ứng án phí chia tài sản là 9.970.067đồng (Chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/2018/0004744 ngày 25/9/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;

- UBND xã Vĩnh Hùng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

**Ngô Thị Tuyết**









